

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày: 18/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quyên.
2. Bà Phạm Thị Dung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **PHẠM VĂN C**, tên gọi khác: không; Sinh ngày 06/01/1995 tại Uông Bí, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 16B, khu 5B, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; **bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/01/2018**, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **TRẦN ĐỨC H1**, tên gọi khác: không; sinh ngày 29/12/1992 tại Uông Bí, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 2A, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V và bà Trần Thị H2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; **bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 11/01/2018**, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút, ngày 11/01/2018, Tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố Uông Bí làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc tổ 29A, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí đã phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn C có hành vi tàng trữ trong lòng bàn tay trái của C 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. C khai đó là ma túy đá vừa đi mua cùng với TRẦN ĐỨC H1 để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, thu giữ túi nilon nói trên (Đã được niêm phong theo quy định của pháp luật). Ngoài ra còn thu giữ của C 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 bên trong gắn 01 sim, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 14Y1-208.84.

Tại bản kết luận giám định số: 115/GĐMT ngày 13/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi thu của Phạm Văn C gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,482 gam.

Quá trình điều tra Phạm Văn C khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 11/01/2018 C đến quán Internet ở tổ 29A, khu 8, phường Q, thành phố U chơi điện tử. Lúc này có TRẦN ĐỨC H1, Đinh Anh T (sinh năm 1997 trú tại tổ 17A, khu 5, phường Q, thành phố U) đang ở trong quán. C ngồi chơi điện tử đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì đi đến chỗ H1 và T đang ngồi ăn cơm thì thấy Lê Ngọc Th (sinh năm 1993 trú tại tổ 8, khu L, phường Y, thành phố U) đứng gần H1 và T đang cất ví tiền vào túi quần rồi Thẳng đi đến khu vực để máy tính ngồi. Trên mặt bàn gần chỗ T và H1 đứng có 250.000đ, Hoàn hồi mượn điện thoại của C rồi gọi cho ai đó, nói “Anh ơi dưới phòng còn đồ không, để cho em hai trăm rưỡi”. C nghe và hiểu là H1 hỏi mua ma túy “đá”. Sau đó H1 rủ Cùng đi lấy ma túy về sử dụng, C đồng ý. Do không có xe để đi, T bảo Th cho mượn xe nên C đi lấy chìa khóa xe từ Th và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-208.84 chở H1 ngồi sau chỉ đường, cả hai đi đến một dãy nhà trọ thuộc khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí. Tại đây H1 xuống xe đi vào dãy nhà trọ, một lúc sau, H1 đi ra và đưa cho C cầm 01 túi ma túy “đá” rồi cả hai quay lại quán Internet. Khi vào trong quán thì C bị Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của C.

TRẦN ĐỨC H1 khai nhận: Khi H1 và Đinh Anh T đang ăn cơm trong quán điện tử thì Lê Ngọc Th đi đến hỏi T “Em có biết chỗ nào lấy đồ không, lấy ít về anh em mình chơi”, đồng thời lấy từ trong ví ra 250.000đ đưa cho T, T cầm tiền đặt xuống bàn và nói “Em không biết” rồi quay sang hỏi H1 “Anh biết chỗ nào lấy đồ không” thì H1 hiểu là hỏi chỗ mua ma túy, nên H1 bảo để hỏi đã. Cùng lúc này, Th quay lại bàn máy tính ngồi, sau đó C đi đến, nên H1 mượn điện thoại của C rồi gọi cho người có tên là T (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi thì T bảo còn đồ và hẹn đến khu vực ngã tư đồi cà phê. H1 cầm số tiền 250.000đ để trên bàn và rủ C

cùng đi mua ma túy. C điều khiển xe mô tô của Th chở H1 đến điểm hẹn với T thuộc khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí thì C đứng ngoài còn H1 đi bộ vào dãy nhà trọ gần đó thì gặp T đi ra, H1 đưa 250.000đ cho T thì T đưa cho H1 01 túi nilon chứa ma túy đá. H1 cầm ra đưa lại túi ma túy cho C rồi cả hai đi về quán Internet để sử dụng, sau đó C bị Công an bắt quả tang.

Đối với Đinh Anh T và Lê Ngọc Th, quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định T và Th có vai trò đồng phạm với các bị cáo H1 và C, nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với thanh niên tên T bán ma túy cho TRần Đức H1, quá trình điều tra không xác định lai lịch, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 14Y1- 208.84 là xe của anh Lê Ngọc Th, nên ngày 25/02/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th, nên không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 47/CT- VKSUB - QN ngày 16/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố các bị cáo về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c **khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo TRẦN ĐỨC H1 từ 18 đến 24 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/01/2018; **bị cáo Phạm Văn C từ 15 đến 18 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/01/2018.

-Về hình phạt bổ sung: Cả hai bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, các bị cáo mua ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích kiếm lời, nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

-Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 115/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, H1 lại sau giám định, bên trong chứa 0,41 gam Methamphetamine. Tịch thu, phát mai sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 105

Lời nói sau cùng: Cả hai bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa H1 toàn phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng các anh Lê Ngọc Th, anh Đinh Anh T, anh Lê Ngọc S và anh Nguyễn Văn Ch và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Quang Trung, thành phố Uông Bí lập hồi 18 giờ ngày 11/01/2018, với vật chứng thu giữ của bị cáo, với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 11/01/2018 Phạm Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Y1- 208.84 chở TRẦN ĐỨC H1 đến khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí để H1 mua 01 túi ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,482g về sử dụng. Sau khi mua xong H1 giao lại túi ma túy trên cho C cầm trong lòng bàn tay trái của C rồi cả hai quay lại quán Internet thuộc tổ 29A, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, thì bị Công an phường Quang Trung bắt quả tang. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.1] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm lây lan tệ nạn nghiện hút ma túy trong cộng đồng, làm phát sinh ra các loại tội phạm khác, bản thân các bị cáo là những người đã trưởng thành có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện, cũng như tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, nhưng chỉ vì đua đòi bạn bè, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy phải có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.2] Tình tiết tăng nặng: không có.

[2.3] Tình giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo C và bị cáo H1 đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.4] Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên H1 là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản

thân, nên bị cáo TRẦN ĐỨC H1 phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo PHẠM VĂN C.

[2.5] Về hình phạt chính: Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, các bị cáo mua ma túy để sử dụng, không vì mục đích kiếm lời, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: - Vật chứng trong vụ án là 0,41gam ma túy loại Methamphetamine H1 lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 bên trong có gắn 01 thẻ sim của bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **TRẦN ĐỨC H1** và **PHẠM VĂN C**, phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: **TRẦN ĐỨC H1 18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/01/2018.

Xử phạt: **PHẠM VĂN C 15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số: 115/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong, bên trong chứa 0,41gam (không phải bốn một gam) ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu trắng, bên trong gắn 01 thẻ sim.

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn C và bị cáo TRẦN ĐỨC H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

